TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2024/HNGĐST
Ngày: 07/6/2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Ánh Khôi

Ông Nguyễn Văn Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/4/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 17/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Minh Th, sinh năm: 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đỗ H, sinh năm: 1974; Nơi đăng ký HKTT: Khối phố L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Minh Th trình bày:

Bà Th và ông Đỗ H tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng vào năm 1997, nhưng tại thời điểm đó bà Th và ông H chưa có đăng ký kết hôn; từ năm 1997 đến năm 1998 bà Th và ông H có với nhau 02 con chung là Đỗ Thị Th T, sinh ngày 13/6/1997 và Đỗ Quốc V, sinh ngày 19/7/1998; Đến năm 2014 thì bà Th và ông H đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo số 21/2014 ngày 19/3/2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Th và ông H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có tiếng nói chung; thường xuyên cãi

vã; vào năm 2022 bà Th có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng qua quá trình hòa giải thì bà Th tự nguyện rút đơn để đoàn tụ; tuy nhiên vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Bà Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông Đỗ H

Về con chung: bà Th và ông H có 02 con chung Đỗ Thị T, sinh ngày 13/6/1997 và Đỗ Quốc V, sinh ngày 19/7/1998; tuy nhiên đến thời điểm hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Đỗ H vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Lâm Thị Minh Th được ly hôn với ông Đỗ H. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Lâm Thị Minh Th có đơn tranh chấp ly hôn với ông Đỗ H, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn thì ông Đỗ H có đăng ký thường trú tại khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan.

Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Minh Th và ông Đỗ H tự nguyện

chung sống vào năm 1997 và tiến hành đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND thị trấn Núi Thành vào ngày 19/3/2014 theo số 21. Vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà Th và ông H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm sống không thể giải quyết được, tình cảm của hai vợ chồng không còn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên bà Th và ông H đã tự ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Bà Th xin ly hôn với ông H vì mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho bà Lâm Thị Minh Th được ly hôn với ông Đỗ H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Th và ông H có 02 con chung Đỗ Thị T, sinh ngày 13/6/1997 và Đỗ Quốc V, sinh ngày 19/7/1998; các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập về kinh tế nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết .

[5] Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[6] Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm: bà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Minh Th về việc "*Tranh chấp ly hôn"* đối với bị đơn ông Đỗ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lâm Thị Minh Th được ly hôn với ông Đỗ H

- Về con chung: Bà Th và ông H có 02 con chung Đỗ Thị T, sinh ngày 13/6/1997 và Đỗ Quốc V, sinh ngày 19/7/1998; các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập về kinh tế nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Lâm Thị Minh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000260 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *UBND thị trấn Núi Thành*
- *Các đương sự*
- *lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ